

Số: 25 /2016/NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 22 tháng 9 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực
nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2020**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 2954/TTr-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Chính sách này quy định hỗ trợ đầu tư của tỉnh Tây Ninh dành cho các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2020.

b) Đối tượng áp dụng: Chính sách này áp dụng đối với đối tượng nhận hỗ trợ là doanh nghiệp được thành lập và đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Điều kiện chung đối với các dự án được hưởng hỗ trợ đặc thù

a) Nhà đầu tư phải thực hiện dự án đầu tư mới hoặc dự án đầu tư mở rộng.

b) Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Tây Ninh chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, các quy định khác có liên quan và những nội dung quy định tại Chính sách này.

c) Nhà đầu tư có văn bản cam kết nếu không thực hiện dự án đúng mục đích, tiến độ sẽ hoàn trả phần hỗ trợ, kể cả phần lãi tính bằng lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm hoàn trả.

3. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Các dự án đã sử dụng vốn tín dụng ưu đãi, vốn bảo lãnh tín dụng của Nhà nước, dự án của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ không thuộc đối tượng hỗ trợ đầu tư theo Chính sách này.

b) Ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư cho những dự án có mức hỗ trợ từ hai tỷ đồng trở xuống và những dự án có mức hỗ trợ lớn hơn hai tỷ đồng nhưng không sử dụng ngân sách Trung ương được quy định tại Chính sách này.

c) Những dự án được tính hỗ trợ kinh phí đầu tư theo Chính sách này, doanh nghiệp không được chuyển mục tiêu của dự án và không được chuyển dự án cho các đối tác được quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều này. Trường hợp, doanh nghiệp vi phạm, UBND tỉnh sẽ thu hồi dự án và doanh nghiệp phải hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã hỗ trợ đầu tư, kể cả phần lãi tính bằng lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm hoàn trả.

d) Dự án có quy mô, điều kiện phù hợp với Chính sách này thì đăng ký hỗ trợ đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh; dự án có quy mô và điều kiện phù hợp với Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ thì đăng ký hỗ trợ đầu tư theo quy định của Chính phủ. Doanh nghiệp có dự án chỉ đăng ký một lần, không được đăng ký thay đổi nguồn vốn hỗ trợ đầu tư.

đ) Doanh nghiệp được hỗ trợ đầu tư phải đăng ký thành lập doanh nghiệp tại tỉnh Tây Ninh hoặc có Chi nhánh hạch toán độc lập tại địa bàn tỉnh Tây Ninh.

e) Nhà đầu tư có dự án đầu tư đáp ứng các điều kiện ưu đãi quy định tại Nghị quyết này nếu triển khai và hoàn thành dự án trong thời gian một năm kể từ ngày có chủ trương đầu tư thì được hưởng hỗ trợ 70% kinh phí theo quy định tại nghị quyết này và 30% sau khi có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quy định.

g) Trong cùng một thời gian, nếu dự án đầu tư được hưởng nhiều mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư khác nhau của Nhà nước, của tỉnh thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư có lợi nhất, nhưng phải phù hợp với các quy định hiện hành.

4. Về danh mục sản phẩm đặc thù của tỉnh bao gồm

a) *Dự án trồng một trong các loại cây: măng cầu, chuối, thơm, bưởi, xoài*

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Dự án theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp phải đạt tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap, Organic.

+ Dự án nằm trong quy hoạch được duyệt; trường hợp dự án không nằm trong quy hoạch được duyệt thì phải có văn bản chấp thuận cho phép đầu tư của UBND tỉnh.

+ Bảo đảm về môi trường, an toàn phòng, chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm theo các quy định của pháp luật hiện hành.

+ Doanh nghiệp phải sử dụng tối thiểu 30% lao động tại địa phương.

- Quy mô dự án: dự án trồng các loại cây tập trung phải có diện tích từ 20 ha trở lên.

- Mức hỗ trợ: ngân sách tỉnh hỗ trợ 20% chi phí nhưng không quá một tỷ đồng/dự án để đầu tư hạ tầng và trang thiết bị phục vụ sản xuất.

b) Dự án đầu tư sản xuất rau-củ-quả thực phẩm an toàn

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Dự án theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp phải đạt tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap, Organic.

+ Dự án nằm trong quy hoạch được duyệt; trường hợp dự án không nằm trong quy hoạch được duyệt thì phải có văn bản chấp thuận cho phép đầu tư của UBND tỉnh.

+ Bảo đảm về môi trường, an toàn phòng, chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm theo các quy định của pháp luật hiện hành.

+ Doanh nghiệp phải sử dụng tối thiểu 30% lao động tại địa phương.

- Quy mô dự án: dự án sản xuất tập trung phải có diện tích từ 10 ha trở lên;

- Mức hỗ trợ: ngân sách tỉnh hỗ trợ 20% chi phí nhưng không quá một tỷ đồng/dự án để đầu tư giao thông, điện, lắp đặt hệ thống tưới tự động và trang thiết bị phục vụ sản xuất.

c) Dự án đầu tư sản xuất rau-củ-quả thực phẩm công nghệ cao

- Điều kiện hỗ trợ:

- Dự án phải đảm bảo đầu tư trang thiết bị và quy trình công nghệ hiện đại (nhà kính, nhà màng...); sản xuất các loại rau quả chất lượng cao đạt tiêu chuẩn từ VietGap, GlobalGap, Organic.

+ Dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao.

+ Dự án nằm trong quy hoạch được duyệt; trường hợp dự án không nằm trong quy hoạch được duyệt thì phải có văn bản chấp thuận cho phép đầu tư của UBND tỉnh.

+ Bảo đảm về môi trường, an toàn phòng, chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm theo các quy định của pháp luật hiện hành.

+ Doanh nghiệp phải sử dụng tối thiểu 30% lao động tại địa phương.

- Quy mô dự án: dự án sản xuất tập trung phải có diện tích từ 05 ha trở lên.

- Mức hỗ trợ: ngân sách tỉnh hỗ trợ 20% chi phí nhưng không quá ba tỷ đồng/dự án để đầu tư giao thông, điện, lắp đặt hệ thống tưới tự động và trang thiết bị phục vụ sản xuất.

d) Dự án sơ chế, bảo quản rau-củ-quả thực phẩm an toàn

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Dự án theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp phải đạt tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap, Organic.

+ Dự án nằm trong quy hoạch được duyệt; trường hợp dự án không nằm trong quy hoạch được duyệt thì phải có văn bản chấp thuận cho phép đầu tư của UBND tỉnh.

+ Bảo đảm về môi trường, an toàn phòng, chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm theo các quy định của pháp luật hiện hành.

+ Doanh nghiệp phải sử dụng tối thiểu 30% lao động tại địa phương.

- Quy mô dự án: dự án phải có công suất chế biến 20 tấn sản phẩm/ngày.

- Mức hỗ trợ: ngân sách tỉnh hỗ trợ 20% chi phí nhưng không quá một tỷ đồng/dự án để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng về giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị.

đ) Dự án đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Dự án nằm trong khu quy hoạch giết mổ gia súc, gia cầm tập trung công nghiệp được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp dự án không nằm trong quy hoạch được duyệt thì phải có văn bản chấp thuận cho phép đầu tư của UBND tỉnh.

+ Bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn phòng, chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật về thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

+ Doanh nghiệp phải sử dụng tối thiểu 30% lao động tại địa phương.

- Quy mô dự án: dự án phải có công suất giết mổ một ngày-đêm đạt tối thiểu là 400 con gia súc hoặc 4.000 con gia cầm hoặc 200 con gia súc và 2.000 con gia cầm.

- Mức hỗ trợ: ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% chi phí nhưng không quá ba tỷ đồng/dự án để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng về giao thông, điện, nước, nhà xưởng, thiết bị và hệ thống xử lý chất thải.

Điều 2. Nguồn vốn hỗ trợ đầu tư và thời gian thực hiện

1. Ngân sách tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển trong tổng chi cân đối địa phương.

2. Thời gian thực hiện: 2016 - 2020.

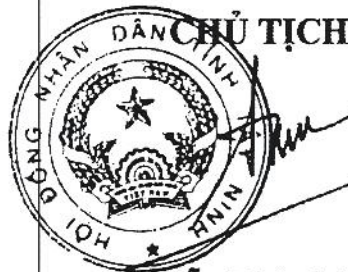
Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng quy định.

Điều 4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa IX Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 22 tháng 9 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 02 tháng 10 năm 2016. /...²

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh;
- Ủy ban nhân dân Tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở TNMT;
- Sở Tư pháp;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP. HĐND tỉnh.



Nguyễn Thành Tâm

